

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON  
HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025  
(Đính kèm Quyết định số 434 /QĐ-HĐTS ngày 08 /11/2025 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Trường CĐSP Hòa Bình)

| TT | Họ và tên      |        | Ngày sinh  | Giới tính | Nơi cư trú (theo địa giới hành chính trước sáp nhập) | Khu vực XT | Đối tượng UT | Tổ hợp môn XT        | Môn 1 | Môn 2 | Môn 3 | Tổng điểm 3 môn | Tổng điểm ưu tiên | Tổng điểm trúng tuyển | Ghi chú |
|----|----------------|--------|------------|-----------|------------------------------------------------------|------------|--------------|----------------------|-------|-------|-------|-----------------|-------------------|-----------------------|---------|
| 1  | Nguyễn Lan     | Anh    | 23/10/2007 | Nữ        | Nam Phong, Cao Phong, Hòa Bình                       | KV1        | /            | Ngữ Văn, Lịch Sử, NK | 8.0   | 10.0  | 9.0   | 27.00           | 0.30              | 27.30                 |         |
| 2  | Bùi Thị Hồng   | Luyến  | 21/9/2007  | Nữ        | Nhân Mỹ, Tân Lạc, Hoà Bình                           | KV1        |              | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.8   | 7.8   | 9.5   | 25.00           | 1.83              | 26.83                 |         |
| 3  | Kim Thị        | Tâm    | 21/10/2007 | Nữ        | Bình Định, Yên Lạc, Vĩnh Phúc                        | KV2-NT     | /            | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.8   | 9.0   | 9.8   | 26.50           | 0.23              | 26.73                 |         |
| 4  | Hà Thị Hồng    | Duyên  | 18/8/2007  | Nữ        | Cun Pheo, Mai Châu, Hòa Bình                         | KV1        |              | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.3   | 9.0   | 8.0   | 24.25           | 2.11              | 26.36                 |         |
| 5  | Lường Thị Thuý | Ngà    | 31/12/2007 | Nữ        | Yên Hoà, Đà Bắc, Hoà Bình                            | KV1        | ƯT1          | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.0   | 8.8   | 8.5   | 24.25           | 2.11              | 26.36                 |         |
| 6  | Hoàng Thị Bích | Ngọc   | 18/01/2007 | Nữ        | Thôn 2, An Nghĩa, Phú Thọ                            | KV2        | /            | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 9.0   | 9.0   | 8.1   | 26.12           | 0.13              | 26.25                 |         |
| 7  | Nguyễn Linh    | Ngọc   | 30/7/2007  | Nữ        | Yên Mông, Hoà Bình, Hoà Bình                         | KV1        |              | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 8.0   | 8.5   | 9.5   | 26.05           | 1.45              | 26.22                 |         |
| 8  | Hà Hải         | Vân    | 26/11/2007 | Nữ        | Thịnh Lang, TP. Hoà Bình, Hoà Bình                   | KV1        | ƯT1          | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 8.0   | 7.9   | 9.8   | 25.60           | 1.61              | 25.93                 |         |
| 9  | Lý Thu         | Phương | 11/02/2007 | Nữ        | Tây Phong, Cao Phong, Hòa Bình                       | KV1        | ƯT1          | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 6.0   | 8.5   | 8.8   | 23.25           | 2.48              | 25.73                 |         |
| 10 | Đinh Thảo      | Vân    | 15/12/2007 | Nữ        | Tu Lý, Đà Bắc, Hòa Bình                              | KV1        | ƯT1          | Ngữ Văn, Lịch Sử, NK | 6.8   | 8.3   | 8.3   | 23.25           | 2.48              | 25.73                 |         |
| 11 | Giàng Y        | Hậu    | 28/12/2007 | Nữ        | Pà Cò, Mai Châu, Hoà Bình                            | KV1        | ƯT1          | Ngữ văn, Lịch sử, NK | 6.3   | 8.3   | 8.5   | 23.00           | 2.57              | 25.57                 |         |
| 12 | Kim Thị Thục   | Anh    | 09/9/2007  | Nữ        | Bình Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình                          | KV1        | ƯT1          | Ngữ Văn, Lịch Sử, NK | 7.5   | 7.3   | 8.0   | 22.75           | 2.66              | 25.41                 |         |
| 13 | Hà Thị Hà      | Vy     | 04/05/2007 | Nữ        | Yên Hòa, Đà Bắc, Hòa Bình                            | KV1        | ƯT1          | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 7.8   | 9.0   | 6.0   | 22.75           | 2.66              | 25.41                 |         |
| 14 | Bùi Thị Phương | Thảo   | 01/3/2007  | Nữ        | Độc Lập, TP. Hoà Bình, Hoà Bình                      | KV1        | ƯT1          | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 8.4   | 7.5   | 8.8   | 24.58           | 1.99              | 25.29                 |         |
| 15 | Bùi Ngọc       | Quyên  | 13/6/2007  | Nữ        | Ngọc Lâu, Lạc Sơn, Hòa Bình                          | KV1        | ƯT1          | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 7.50  | 5.50  | 9.50  | 22.50           | 2.75              | 25.25                 |         |
| 16 | Bùi Phương     | Thảo   | 28/7/2003  | Nữ        | Tân Lập, Lạc Sơn, Hoà bình                           | /          | ƯT1          | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 7.8   | 8.0   | 9.5   | 25.22           | 1.28              | 25.21                 |         |
| 17 | Mai Thanh      | Thảo   | 26/10/2007 | Nữ        | Thái Bình, TP Hòa Bình, Hòa Bình                     |            | /            | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 8.1   | 8.2   | 9.8   | 26.10           | 0.39              | 25.21                 |         |
| 18 | Quách Thị      | Na     | 23/8/2007  | Nữ        | Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình                       | KV1        | ƯT1          | Ngữ văn, Lịch sử, NK | 6.9   | 7.8   | 9.5   | 24.18           | 2.13              | 25.04                 |         |
| 19 | Bùi Thị Thu    | Thủy   | 05/8/2007  | Nữ        | Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình                       | KV1        | ƯT1          | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 7.2   | 7.5   | 9.3   | 24.00           | 2.20              | 24.92                 |         |
| 20 | Nguyễn Thùy    | Linh   | 12/7/2006  | Nữ        | Hữu Nghị, TP Hoà Bình, Hoà Bình                      | KV1        | ƯT1          | Ngữ Văn, Địa lý, NK  | 7.6   | 7.9   | 8.5   | 23.95           | 2.22              | 24.89                 |         |

|    |                 |        |            |    |                                  |        |     |                      |      |      |      |       |      |              |  |
|----|-----------------|--------|------------|----|----------------------------------|--------|-----|----------------------|------|------|------|-------|------|--------------|--|
| 21 | Sùng Y          | Cúc    | 05/01/2007 | Nữ | Pà Cò, Mai Châu, Hoà Bình        | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Lịch sử, NK | 6.8  | 7.0  | 8.3  | 22.00 | 2.75 | <b>24.75</b> |  |
| 22 | Mùi Ngọc        | Lê     | 08/04/2007 | Nữ | Đồng Tân, Mai Châu, Hoà Bình     | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Lịch sử, NK | 7.0  | 7.7  | 9.0  | 23.70 | 2.31 | <b>24.73</b> |  |
| 23 | Bùi Thị Thảo    | Nguyễn | 14/02/1999 | Nữ | Bình Sơn, Kim Bôi, Hòa Bình      |        | ƯT1 | Ngữ Văn, Địa lý, NK  | 8.0  | 7.5  | 9.0  | 24.52 | 1.46 | <b>24.70</b> |  |
| 24 | Bùi Thị Thanh   | Trà    | 21/11/2007 | Nữ | Thống Nhất, Lạc Thủy, Hoà Bình   |        | ƯT1 | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 7.4  | 8.1  | 8.0  | 23.57 | 2.36 | <b>24.65</b> |  |
| 25 | Nguyễn Thị Vân  | Anh    | 29/3/2007  | Nữ | Dân Chủ, TP Hoà Bình, Hoà Bình   |        |     | Ngữ Văn, Lịch Sử, NK | 7.3  | 8.5  | 8.3  | 24.00 | 0.60 | <b>24.60</b> |  |
| 26 | Nguyễn Hoàng    | Lan    | 14/12/2007 | Nữ | TT Hàng Trạm, Yên Thủy, Hoà Bình |        |     | Ngữ văn, Toán, NK    | 8.0  | 6.3  | 9.8  | 24.00 | 0.60 | <b>24.60</b> |  |
| 27 | Phạm Thủy       | Linh   | 27/11/2007 | Nữ | Dân Chủ, TP Hoà Bình, Hoà Bình   | KV1    |     | Ngữ Văn, Địa lý, NK  | 7.3  | 9.0  | 7.8  | 24.00 | 0.60 | <b>24.60</b> |  |
| 28 | Phạm Thảo       | Vy     | 27/12/2007 | Nữ | Bao La, Mai Châu, Hoà Bình       | KV1    |     | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 7.8  | 9.3  | 7.0  | 24.00 | 0.60 | <b>24.60</b> |  |
| 29 | Đặng Thị Trà    | My     | 05/3/2006  | Nữ | Vầy Nưa, Đà Bắc, Hoà Bình        | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.7  | 8.1  | 7.5  | 23.28 | 2.46 | <b>24.47</b> |  |
| 30 | Phan Huyền      | Trang  | 14/11/2007 | Nữ | TT Chi Nê, Lạc Thủy, Hòa Bình    | KV2-NT | ƯT2 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.3  | 7.8  | 8.0  | 23.00 | 1.40 | <b>24.40</b> |  |
| 31 | Bùi Thị Anh     | Kiều   | 15/12/2007 | Nữ | Hợp Tiến, Kim Bôi, Hoà Bình      | KV1    | ƯT1 | Ngữ Văn, Lịch Sử, NK | 7.8  | 7.8  | 7.5  | 23.15 | 2.51 | <b>24.38</b> |  |
| 32 | Bùi Ngọc        | Ngà    | 24/9/2006  | Nữ | TT Bo, Kim Bôi, Hòa Bình         | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.4  | 7.1  | 8.5  | 23.02 | 2.56 | <b>24.30</b> |  |
| 33 | Đinh Yến        | Thanh  | 25/02/2006 | Nữ | Thái Bình, TP Hoà Bình, Hoà Bình | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.3  | 7.2  | 8.5  | 22.97 | 2.58 | <b>24.27</b> |  |
| 34 | Bùi Diệp        | Anh    | 27/11/2007 | Nữ | Quý Hoà, Lạc Sơn, Hoà Bình       | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.0  | 7.0  | 7.5  | 21.50 | 2.75 | <b>24.25</b> |  |
| 35 | Bùi Thị Thu     | Hương  | 24/7/2007  | Nữ | Lạc Sỹ, Yên Thủy, Hòa Bình       | KV1    | ƯT1 | Ngữ Văn, Lịch Sử, NK | 7.0  | 7.5  | 7.0  | 21.50 | 2.75 | <b>24.25</b> |  |
| 36 | Bùi Thanh       | Thảo   | 04/11/2007 | Nữ | Đồng Chum, Đà Bắc, Hoà Bình      | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Lịch sử, NK | 6.9  | 6.7  | 9.3  | 22.88 | 2.61 | <b>24.21</b> |  |
| 37 | Quách Thị Thu   | Phương | 07/6/2007  | Nữ | Dân Chủ, TP Hoà Bình, Hoà Bình   | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Lịch sử, NK | 6.4  | 6.7  | 9.8  | 22.85 | 2.62 | <b>24.19</b> |  |
| 38 | Bùi Thị Thanh   | Huyền  | 29/12/2007 | Nữ | Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình   | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 6.8  | 7.5  | 8.5  | 22.80 | 2.64 | <b>24.16</b> |  |
| 39 | Hà Thị Hồng     | Hoa    | 12/05/2007 | Nữ | Thành Sơn, Mai Châu, Hòa Bình    | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.7  | 7.8  | 7.3  | 22.75 | 2.66 | <b>24.13</b> |  |
| 40 | Bùi Thị Hồng    | Liên   | 12/9/2007  | Nữ | Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình   | KV1    | ƯT1 | Ngữ Văn, Địa lý, NK  | 6.8  | 7.4  | 8.5  | 22.68 | 2.68 | <b>24.09</b> |  |
| 41 | Ngô Nhật        | Hà     | 09/03/2007 | Nữ | Xuân Thủy, Kim Bôi, Hòa Bình     | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Lịch sử, NK | 6.8  | 7.3  | 7.3  | 21.25 | 2.75 | <b>24.00</b> |  |
| 42 | Ngân Nguyễn Yến | Nhi    | 09/7/2007  | Nữ | Pà Cò, Mai Châu, Hoà Bình        | KV1    | ƯT1 | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 6.7  | 7.4  | 8.5  | 22.53 | 2.74 | <b>23.99</b> |  |
| 43 | Bùi Thị Trà     | Mi     | 22/8/2007  | Nữ | Văn Nghĩa, Lạc Sơn, Hoà Bình     | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Toán, NK    | 6.8  | 7.4  | 8.3  | 22.50 | 2.75 | <b>23.97</b> |  |
| 44 | Quách Thị Khánh | Ly     | 10/9/2007  | Nữ | Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình   | KV1    | ƯT1 | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 6.7  | 7.6  | 8.3  | 22.45 | 2.75 | <b>23.92</b> |  |
| 45 | Bùi Phương      | Loan   | 28/7/2006  | Nữ | Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình   | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Lịch sử, NK | 7.1  | 8.1  | 7.3  | 22.37 | 2.75 | <b>23.84</b> |  |
| 46 | Bùi Ngọc        | Trâm   | 20/9/2007  | Nữ | Dũng Phong, Cao Phong, Hòa Bình  | KV1    | ƯT1 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 6.70 | 6.90 | 8.75 | 22.35 | 2.75 | <b>23.82</b> |  |
| 47 | Nguyễn Thu      | Trang  | 21/10/2007 | Nữ | Độc Lập, TP. Hoà Bình, Hoà Bình  | KV1    | ƯT1 | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 6.87 | 7.45 | 8.00 | 22.32 | 2.75 | <b>23.79</b> |  |

|    |                 |        |            |    |                                    |        |      |                      |      |      |      |       |      |              |  |
|----|-----------------|--------|------------|----|------------------------------------|--------|------|----------------------|------|------|------|-------|------|--------------|--|
| 48 | Quách Thị Hương | Lan    | 23/8/2007  | Nữ | Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình     | KV1    | U'T1 | Ngữ văn, Lịch sử, NK | 6.57 | 7.98 | 7.75 | 22.30 | 2.75 | <b>23.77</b> |  |
| 49 | Bùi Thị Diệu    | Linh   | 15/8/2007  | Nữ | Yên Nghiệp, Lạc Sơn, Hoà Bình      | KV1    | U'T1 | Ngữ Văn, Địa lý, NK  | 6.50 | 6.17 | 9.50 | 22.17 | 2.75 | <b>23.64</b> |  |
| 50 | Bùi Thị Hồng    | Diễm   | 13/3/2007  | Nữ | TT Bo, Kim Bôi, Hòa Bình           | KV1    | U'T1 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.00 | 7.13 | 8.00 | 22.13 | 2.75 | <b>23.60</b> |  |
| 51 | Đoàn Hương      | Giang  | 15/12/2007 | Nữ | Thịnh Lang, TP. Hoà Bình, Hoà Bình | KV1    |      | Ngữ văn, Lịch sử, NK | 7.72 | 6.80 | 9.75 | 24.27 | 0.57 | <b>23.56</b> |  |
| 52 | Bùi Thị Bích    | Ngà    | 07/6/2007  | Nữ | Vĩnh Đồng, Kim Bôi, Hoà Bình       | KV1    |      | Ngữ Văn, Lịch Sử, NK | 7.80 | 7.28 | 7.00 | 22.08 | 2.75 | <b>23.55</b> |  |
| 53 | Nguyễn Thu      | Hiền   | 09/5/2006  | Nữ | Cư Yên, Lương Sơn, Hoà Bình        | KV1    | U'T1 | Ngữ văn, Lịch sử, NK | 7.30 | 7.02 | 7.75 | 22.07 | 2.75 | <b>23.54</b> |  |
| 54 | Bùi Thị Ngọc    | Hà     | 26/8/2007  | Nữ | Thị Trấn Bo, Kim Bôi, Hòa Bình     | KV1    | U'T1 | Ngữ Văn, Địa lý, NK  | 7.25 | 7.75 | 5.75 | 20.75 | 2.75 | <b>23.50</b> |  |
| 55 | Bùi Thị Thảo    | Nguyên | 15/4/2000  | Nữ | Suối Hoa, Tân Lạc, Hoà Bình        |        | U'T1 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.0  | 8.1  | 7.8  | 22.87 | 1.90 | <b>23.49</b> |  |
| 56 | Quách Thị Thu   | Phượng | 23/3/2007  | Nữ | Thống Nhất, Lạc Thủy, Hoà Bình     |        | U'T2 | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 7.97 | 6.93 | 8.75 | 23.65 | 1.06 | <b>23.43</b> |  |
| 57 | Bùi Diễm        | Quỳnh  | 21/10/2007 | Nữ | TT Cao Phong, Cao Phong, Hoà Bình  | KV2-NT | U'T2 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 6.67 | 6.90 | 9.75 | 23.32 | 1.34 | <b>23.37</b> |  |
| 58 | Bàn Thị Yên     | Nhi    | 03/9/2007  | Nữ | Vầy Nưa, Đà Bắc, Hoà Bình          | KV1    | U'T1 | Ngữ văn, Địa lý, NK  | 7.08 | 7.32 | 7.50 | 21.90 | 2.75 | <b>23.37</b> |  |
| 59 | Quách Khánh     | Trang  | 04/04/2007 | Nữ | Xuất Hoá, Lạc Sơn, Hoà Bình        | KV1    | U'T1 | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 6.13 | 7.95 | 7.75 | 21.83 | 2.75 | <b>23.30</b> |  |
| 60 | Bùi Hồng        | Nhung  | 22/12/2006 | Nữ | Quyết Thắng, Lạc Sơn, Hoà Bình     | KV1    | U'T1 | Ngữ Văn, Lịch sử, NK | 5.95 | 7.12 | 8.75 | 21.82 | 2.75 | <b>23.29</b> |  |

**Tổng cộng: 60 thí sinh**